

Bản án số: 116/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/07/2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Nguyên.

Ông Lê Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Tuyết Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh AG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 203/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim Ph, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số 79 đường T, khóm ĐT, phường mp, thành phố LX, tỉnh AG.

Địa chỉ liên hệ: số 218, ấp P, xã PT, thành phố R, tỉnh K (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1991.

Địa chỉ: số đường 79 T, khóm ĐT, phường MP, thành phố LX, tỉnh AG (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Kim Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Bà Lê Thị Kim Ph và ông Nguyễn Thành P tự quen biết, tìm hiểu sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 114/2015 ngày 29/07/2015 chứng nhận bà Ph và ông P là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống chung không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, những bất đồng thường xuyên xảy ra và hiện tại đã ly thân. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân bà Ph không còn tình cảm với ông P nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

Về quan hệ con chung: Trong thời gian sống chung vợ chồng bà Ph và ông P có một con chung tên Nguyễn Lê Khánh V, sinh ngày 27/06/2015, hiện đang sống cùng ông Nguyễn Thành P. Bà Ph đồng ý giao con chung cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà Ph không cấp dưỡng nuôi con chung do hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn, nếu sau này có điều kiện về kinh tế sẽ cấp dưỡng nuôi con hoặc ông P có yêu cầu thì sẽ giải quyết về sau.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Ph yêu cầu tự thỏa thuận với ông P nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Thành P vắng mặt, không có ý kiến trình bày, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Lê Thị Kim Ph giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; ông Nguyễn Thành P vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến, tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt, vắng mặt của đương sự tại phiên tòa. Đối với nguyên đơn bà Ph có mặt tại phiên Tòa. Riêng bị đơn ông P vắng mặt không đến Tòa án giải quyết là không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của ông và phải chịu hậu quả theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có trong hồ sơ vụ án xét thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim Ph và ông Nguyễn Thành P tự quen biết nhau, tìm hiểu sau đó tiến đến hôn nhân và tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang ngày 29/07/2015. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, những bất đồng quan điểm thường xuyên xảy

ra và hiện tại đã ly thân. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên bà Ph yêu cầu ly hôn với ông P.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Ph kiên quyết xin ly hôn với ông P mặc dù được Tòa án tạo điều kiện hòa giải. Riêng đối với ông P mặc dù biết bà Ph xin ly hôn sau khi đã được niêm yết các văn bản tố tụng tại nhà nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Ph, cho thấy ông P không có quan tâm đến việc hàn gắn gia đình với bà Ph. Xét thấy, hiện tại mục đích của hôn nhân giữa bà Ph, ông P là không đạt được, không thể tiếp tục thực hiện tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, bà Ph yêu cầu ly hôn với ông P là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Hiện tại con chung đang sống với cha là ông Nguyễn Thành P và ý kiến của cháu cũng mong muốn sống chung với ông P sau khi cha mẹ ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến đồng ý giao cháu V cho ông P chăm sóc, nuôi dưỡng, ông P không có ý kiến trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Trường hợp có tranh chấp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên sẽ giải quyết trong một vụ án khác. Xét thấy, hiện nay cháu V đang sống ổn định với cha là ông P nên giao cháu V cho ông P chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo ổn định về tinh thần và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu.

Về cấp dưỡng: Bà Ph không cấp dưỡng nuôi con chung, nếu sau này có điều kiện về kinh tế sẽ cấp dưỡng nuôi con hoặc nếu ông P có yêu cầu thì sẽ giải quyết về sau.

Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

Về án phí, nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị đơn không nộp tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Kim Ph và ông Nguyễn Thành P có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 114/2015 ngày 29/07/2015 do Ủy ban nhân dân xã PT, thành phố R, tỉnh Kcấp. Bà Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông P; ông P cư trú tại nhà số 79 đường T, khóm ĐT, phường MP, thành phố LX, tỉnh AG nên căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Ph và ông P là “Tranh chấp ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh AG.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa bà Lê Thị Kim Ph có mặt, ông Nguyễn Thành P vắng mặt, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông P không

đến Tòa và vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông P.

[3] Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án: Bà Lê Thị Kim Ph và bà ông Nguyễn Thành P kết hôn trên cơ sở tự nguyện của cả hai, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã PT, thành phố R theo giấy chứng nhận kết hôn số 114/2015 ngày 29/07/2015, được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Nay, bà Ph và ông P P sinh mâu thuẫn, bà Ph xin ly hôn nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Trong quan hệ hôn nhân và gia đình giữa bà Ph và ông P sau khi đăng ký kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, P sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn do bất đồng quan điểm, không còn tình cảm, yêu thương nhau, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Bà Ph và ông P đã ly thân từ năm 2021, trong thời gian ly thân ông P không quan tâm liên lạc bà Ph mặt dù bà Ph luôn tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông P.

[5] Xét, hôn nhân giữa bà Ph và ông P P sinh nhiều mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, thực hiện các công việc trong gia đình, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hiện nay, bà Ph không còn tình cảm với ông P, không yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn trong cuộc sống và chăm lo hạnh phúc gia đình. Vợ chồng đã ly thân và trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án ông P vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ph tức là ông P đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của ông đã được pháp luật quy định nên không có căn cứ xét yêu cầu của ông P. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà Ph được ly hôn với ông P.

[6] Về quan hệ con chung: Trong thời gian sống chung vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Lê Khánh V, sinh ngày 27/6/2015 (nữ) đang sống ổn định với ông P, được ông chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt, nguyện vọng của cháu V mong muốn sống chung với ông P. Việc con chung sống chung với ông P, bà Ph đồng ý giao cháu V cho ông P nuôi dưỡng. Do đó, xét cần thiết phải giao con chung tên Nguyễn Lê Khánh V, sinh ngày 27/06/2015 cho ông P trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung bà Ph không cấp dưỡng nuôi con chung, ông P không yêu cầu nên không xét đến, nếu có tranh chấp sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph và ông P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Ph nộp tiền án phí 300.000đ, trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0001129, ngày 31/03/2022 của Chi

cục Thi hành án dân sự thành phố LX là phù hợp theo quy định pháp luật, bà Ph đã nộp đủ, ông P không nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 8, 9, 19, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 179; Điểm b khoản 2 Điều 227, 228, 233, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim Ph được ly hôn với ông Nguyễn Thành P.

Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Kim Ph và ông Nguyễn Thành P có một con chung tên Nguyễn Lê Khánh V, sinh ngày 27/06/2015. Ông Nguyễn Thành P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Lê Khánh V, sinh ngày 27/6/2015 (nữ), bà Ph không cấp dưỡng nuôi con chung do ông P không yêu cầu. Ông P phải tạo điều kiện thuận lợi cho bà Ph trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con chung không cố định.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Kim Ph và ông Nguyễn Thành P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Kim Ph nộp số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001129 ngày 31/03/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX, tỉnh AG.

Bà Lê Thị Kim Ph được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Thành P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của ông P.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPLX;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phương

